

Phúc Lợi, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**DANH SÁCH**  
**CBCCVC, NLĐ ký cam kết thực hiện tiêu chí chuyên nghiệp**  
**Năm 2025**

- Tổng số CBCCVC, NLĐ của đơn vị: 57 người.

- Số CBCCVC, NLĐ đã ký cam kết thực hiện tiêu chí chuyên nghiệp: 57 người.

Danh sách cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Danh sách CBCCVC, NLĐ ký cam kết thực hiện</b>			
1.	Đông Thị Quyên	05/10/1971	Hiệu trưởng	
2.	Phạm Thị Tuyền	20/10/1984	Hiệu phó	
3.	Nguyễn Thị Thúy Hà	21/12/1976	Hiệu phó	
4.	Nguyễn Thị Mười Hồng	31/01/1983	Kế toán	
5.	Nguyễn Thị Thu Hà	07/04/1993	Văn phòng	
6.	Trương Thị Nhiên	26/12/1990	Thiết bị	
7.	Nguyễn Thùy Linh	09/06/1992	Thư viện	
8.	Nguyễn Thị Linh	13/03/1995	Y tế	
9.	Ngô Thị Thu Huyền	29/09/1981	TPT	
10.	Bùi Phương Nhung	24/06/1989	1A1	
11.	Lê Thúy Loan	17/12/1980	1A2	
12.	Nguyễn Thị Thảo	28/05/1989	1A3	
13.	Lê Thanh Loan	10/02/1980	1A4	
14.	Bùi Thị Lan Anh	03/05/1993	1A5	
15.	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/11/1995	1A6	



<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	<b>Chức vụ hiện nay</b>	<b>Ghi chú</b>
16.	Vũ Thị Thanh Tâm	11/02/1973	2A1	
17.	Nguyễn Thùy Linh	06/05/1995	2A2	
18.	Nguyễn Thị Thúy	27/04/1991	2A3	
19.	Nguyễn Thị Luông	25/09/1989	2A4	
20.	Dương Thị Kim Quỳnh	24/11/1998	2A5	
21.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/02/1996	2A6	
22.	Vũ Thị Hương Giang	08/11/1977	3A1	
23.	Nguyễn Thị Oanh	04/10/1972	3A2	
24.	Trần Kim Anh	03/08/1990	3A3	
25.	Lê Thị Ngọc Anh	21/12/1995	3A4	
26.	Lê Hoài Phương	12/09/1997	3A5	
27.	Phùng Ngọc Mai	24/11/1999	3A6	
28.	Phạm Hồng Anh	03/09/1996	3A7	
29.	Bùi Thị Tú Anh	13/09/1976	4A1	
30.	Lê Thị Thu Nga	12/12/1993	4A2	
31.	Hà Thị Ngọc Lan	13/12/1993	4A3	
32.	Vũ Hương Ly	09/3/1999	4A4	
33.	Nguyễn Thị Thu Hường	07/02/1991	4A5	
34.	Kiều Diệu Linh	21/05/2002	4A6	
35.	Nguyễn Linh Chi	16/04/1989	4A7	
36.	Bùi Thị Minh Tuyết	08/09/1990	GV	
37.	Dương Thanh Hằng	28/08/1997	GV	
38.	Đào Thị Mai Hương	05/10/1996	GV	
39.	Nguyễn Thị Diệu Thúy	04/10/1974	5A1	
40.	Lê Thị Út	26/06/1983	5A2	
41.	Phan Thị Nga	12/01/1982	5A3	
42.	Lê Thị Hà	16/07/1995	5A4	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
43.	Nguyễn Ngọc Huyền	10/7/1997	5A5	
44.	Trần Văn Thành	23/12/1995	Thẻ dực	
45.	Nguyễn Đặng Thành Công	19/12/1997	Thẻ dực	
46.	Đỗ Thị Thủy	12/05/2000	Thẻ dực	
47.	Nguyễn Thị Xim	20/07/1988	Mỹ thuật	
48.	Nguyễn Hồng Trang	20/08/1989	Âm nhạc	
49.	Phan Phương Thúy	17/12/1982	Âm nhạc	
50.	Nguyễn Hữu Tuân	04/12/1995	Tin học	
51.	Nguyễn Thị Thu Trang	12/01/1992	Ngoại ngữ	
52.	Ngô Mỹ Linh	02/8/1994	Ngoại ngữ	
53.	Lý Minh Hồng	05/12/2000	Ngoại ngữ	
54.	Nguyễn Trọng Trường	29/09/1973	Bảo vệ	
55.	Nguyễn Đức Thắng	04/04/1983	Bảo vệ	
56.	Hoàng Ngọc Hân	20/05/1974	Bảo vệ	
57.	Phạm Văn Bang	02/5/1968	Bảo vệ	
<b>II</b>	<b>Danh sách CBCCVC, NLD chưa ký cam kết thực hiện</b>			
	Không			

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đông Thị Quyên**

